

Bản án số: 12/2025/HS-ST  
Ngày: 20- 02 - 2025

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ SẦM SƠN, TỈNH THANH HÓA**

**- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Văn Hùng

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Thị Phương Mai

Ông Vũ Đình Khanh

**- Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Danh - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Sầm Sơn tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Văn Nhung - Kiểm sát viên.

Ngày 20 tháng 02 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Sầm Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 01/2025/TLST-HS ngày 06 tháng 01 năm 2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2025/QĐXXST- HS ngày 05 tháng 02 năm 2025; Quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2025/HSST-QĐ ngày 19 tháng 02 năm 2025 đối với:

Bị cáo **Cao Văn D** - sinh năm 1973 tại thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; Số CCCD: 038073008078 ; Nơi cư trú: Tổ dân phố S, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Cao Văn C (đã chết) và bà Cao Thị D1 (đã chết); có vợ là Nguyễn Thị T và 02 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ sinh năm 1999; tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 23/10/2024, đến ngày 29/10/2024 áp dụng biện pháp ngăn chặn bằng lệnh “Cấm đi khỏi nơi cư trú”. Có mặt

**- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:**

1. Anh Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP N, P. T, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

2. Anh Cao Xuân L, sinh năm 1989; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP X, P. T, TP ., tỉnh Thanh Hóa.

3. Anh Phan Quốc T2, sinh năm 1972; Vắng mặt

Địa chỉ: TDP T, P. T, TP ., tỉnh Thanh Hóa

- *Người làm chứng*: Anh Phạm Quang Vũ L1, sinh năm 1995; Vắng mặt

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, TP ., tỉnh Thanh Hóa

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 23/10/2024, trên cơ sở quần chúng nhân dân tố giác đối tượng Cao Văn D sinh năm 1973 ở tổ dân phố S, phường T có hành vi cho vay lãi nặng. Cơ quan CSĐT Công an thành phố S triệu tập đối tượng D đến làm việc. Tại Cơ quan Công an, Cao Văn D xin đầu thú, khai nhận về hành vi cho vay lãi nặng và giao nộp 01 điện thoại di động nhãn hiệu OPPO Reno 12 5G, gắn sim số 0962.717.180 và sim số 0333.011.455.

Quá trình điều tra, xác định: Trong quá trình kinh doanh buôn bán, Cao Văn D có tiết kiệm được số tiền khoảng 100.000.000 đồng, từ tháng 10/2021 đến tháng 10 năm 2024, do nhiều người quen biết có nhu cầu vay không có thể chấp tài sản nên D đã cho vay để tính lãi suất cao. D cho vay, tính lãi xuất từ 3.000đ đến 4.000đ/1.000.000đ/ngày và yêu cầu người vay trả lãi hàng tháng bằng tiền mặt hoặc chuyển tiền qua tài khoản tài khoản ngân hàng V số 67116275 mang tên Cao Văn D hoặc tài khoản ngân hàng V số 2345444345 mang tên Phạm Quang Vũ L1 (là con rể), sinh năm 1995 ở thôn C, xã Q, thành phố S. Cụ thể:

1. Ngày 01/10/2021, Nguyễn Văn T1, sinh năm 1975 ở tổ dân phố N, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vay không kỳ hạn số tiền 100.000.000 đồng, D đồng ý, thỏa thuận mức lãi suất là 9.000.000 đồng/ tháng, tương đương 3.000đ/triệu/ngày, tương ứng 109.5%/năm. Từ tháng 11/2021 đến tháng 3/2022, T1 trả cho D tổng cộng 05 tháng tiền lãi, tổng số tiền 45.000.000 đồng. Đến tháng 4/2022 T1 xin không tính lãi tiếp, chỉ trả tiền gốc, D đồng ý. T1 trả được 70.000.000 đồng tiền gốc. Tiền lãi theo quy định là 8.219.178 đồng, Cao Văn D thu lời bất chính là 36.780.822 đồng. Hiện T1 còn nợ D 30.000.000 đồng.

2. Ngày 17/03/2022, Cao Xuân L sinh năm 1989 ở tổ dân phố X, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vay không kỳ hạn số tiền 50.000.000 đồng, D đồng ý, thỏa thuận mức lãi suất là 3.000đ/triệu/ngày, tương đương 4.500.000đ/tháng, tương ứng 109.5%/năm. Từ tháng 4/2022 đến tháng 12/2022, L trả được 09 tháng tiền lãi, tổng số tiền 40.500.000 đồng và xin không tính lãi tiếp, chỉ trả tiền gốc, D đồng ý. L trả được 18.000.000 đồng tiền gốc. tiền lãi theo quy định của Nhà nước là

7.397.260 đồng, số tiền D thu lợi bất chính là 33.102.740 đồng. Hiện L còn nợ D 32.000.000 đồng.

3. Ngày 19/01/2023, Phan Quốc T2 sinh năm 1972 ở tổ dân phố T, phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa vay không kỳ hạn số tiền 100.000.000 đồng, D đồng ý, thỏa thuận mức lãi suất là 12.000.000đ/tháng, tương đương 4.000đ/triệu/ngày, tương ứng 146%/năm. Từ tháng 02/2023 đến tháng 6/2023, T2 trả được 05 tháng tiền lãi, tổng số tiền 60.000.000 đồng. Đến tháng 7/2023, T2 xin không tính lãi tiếp, chỉ trả tiền gốc, D đồng ý. Tiền lãi theo quy định của Nhà nước là 8.219.178 đồng, số tiền D thu lợi bất chính là 51.780.822 đồng. Hiện T2 còn nợ D 100.000.000 đồng.

Căn cứ Thông tư số 14/2017/TT-NHNN ngày 29/9/2017 của Ngân hàng N về quy định phương pháp tính lãi trong hoạt động nhận tiền gửi, cấp tín dụng giữa các tổ chức tín dụng với khách hàng, xác định Cao Văn D dùng số tiền 100.000.000 đồng để quay vòng cho 03 người vay tiền với lãi suất từ 109.5% đến 146%/năm cao gấp từ 5,48 lần đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất (không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay quy định tại Điều 468 Bộ luật Dân sự) thu lợi bất chính số tiền 121.664.384 đồng.

Cáo trạng số 07/CTr-VKS-HS ngày 06/01/2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Sầm Sơn truy tố Cao Văn D về tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự” theo quy định tại khoản 2 Điều 201 BLHS.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng: Khoản 2 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 65 BLHS.

Đề nghị tuyên bố: Cao Văn D phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Đề nghị xử phạt Cao Văn D mức án từ 12 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 36 tháng; về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định và phải truy thu số tiền dùng để phạm tội, nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; Về vật chứng: Đề nghị tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 12 5G, gắn sim số; Buộc bị cáo phải chịu án hình sự sơ thẩm.

*Về biện pháp tư pháp:* Truy thu từ bị cáo Cao Văn D số tiền lãi tương ứng mức lãi suất cao nhất theo quy định của Bộ luật dân sự (20%/năm) là 23.835.616 đồng và số tiền bị cáo cho vay mà Cơ quan CSĐT công an thành phố S đã chứng minh được là phương tiện bị cáo dùng để thực hiện hành vi phạm tội là số tiền 100.000.000 đồng là số tiền gốc ban đầu Cao Văn D dùng để cho vay; Đối với số tiền thu lời bất chính Nguyễn Văn D2 đã trả lại cho những người liên quan và người liên quan không có yêu cầu, đề nghị gì nên miễn xét.

Tiếp tục thực hiện lệnh phong tỏa tài khoản số 639/LPT-CQCSĐT ngày 24/10/2024 của Cơ quan cảnh sát điều tra công an thành phố S, đối với số tài

khoản 67116275 của Ngân hàng TMCP V1 mang tên Cao Văn D với số tiền 21.051.818 đồng để bảo đảm thi hành án.

Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội không có ý kiến tranh luận với đại diện Viện kiểm sát. Bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về phần thủ tục tố tụng: Trong giai đoạn điều tra, truy tố, Cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Điều tra viên, Kiểm sát viên đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra truy tố và tại phiên tòa bị cáo, người liên quan không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Tại phiên tòa vắng mặt người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Xét thấy trong quá trình điều tra người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã có bản khai đầy đủ, rõ ràng nên việc vắng mặt không ảnh hưởng đến việc xét xử. Căn cứ Điều 292 BLTTHS Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là phù hợp và đúng quy định của pháp luật.

[2]. Về nội dung: Quá trình điều tra và tại phiên tòa Cao Văn D khai nhận Trong khoảng thời gian từ tháng 10 năm 2021 đến tháng 10 năm 2024, Cao Văn D đã dùng 100.000.000 đồng quay vòng cho 03 người vay tiền với lãi suất từ 109.5%/năm đến 146%/năm, gấp từ 5,48 đến 7,3 lần mức lãi suất cao nhất (không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay quy định tại Điều 468 Bộ luật dân sự) thu lợi bất chính số tiền 121.664.384 đồng.

Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan. Đủ cơ sở khẳng định bị cáo đã phạm tội “Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự”. Tội phạm và hình phạt được quy định tại Điều 201 BLHS. Do đó việc truy tố của Viện kiểm sát là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Tính chất vụ án là ít nghiêm trọng. Do hám lợi từ việc cho vay tiền lấy lãi cao nên bị cáo đã sử dụng số tiền gốc ban đầu 100.000.000 đồng quay vòng cho 3 người vay với lãi suất từ 109.5%/năm đến 146%/năm. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự quản lý của Nhà nước về tín dụng, xâm phạm lợi ích của công dân, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn. Do đó cần phải được xử lý nghiêm minh để giáo dục, răn đe và phòng ngừa chung.

[4]. Xét nhân thân bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo phạm tội nhiều lần nên phải chịu tình tiết tăng nặng “Phạm tội 2 lần trở lên” theo quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 BLHS. Quá trình điều tra và

tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo có thái độ ăn năn hối cải, bồi thường thiệt hại và khắc phục hậu quả” và tự giác ra đầu thú khai nhận hành vi phạm tội. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS, nên khi lượng hình cũng nên xem xét giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt. Căn cứ vào tính chất mức độ thực hiện hành vi phạm tội, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, xét thấy bị cáo là người có nhân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng, nên cần áp dụng Điều 65 BLHS cho bị cáo được hưởng án treo và cải tạo giáo dục tại địa phương là phù hợp và cũng đủ để răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội

[5] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo phạm tội vì mục đích hám lòi, cần xem xét áp dụng hình phạt bổ sung, phạt bị cáo một khoản tiền để sung quỹ Nhà nước theo quy định.

[6] Về vật chứng: Đối với 01 chiếc điện thoại là công cụ phương tiện bị cáo sử dụng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[7] Biện pháp tư pháp: Đối với số tiền lãi thu tương ứng với mức lãi suất 20%/năm mà bị cáo đã nhận từ người vay thì cần truy thu để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền gốc người vay trả lại cho bị cáo thì cần truy thu từ bị cáo để sung quỹ Nhà nước. Đối với số tiền mà bị cáo thu lợi bất chính từ những người vay anh Nguyễn Văn T1, anh Cao Xuân L và anh Phan Quốc T2, những người vay đã nhận lại và không yêu cầu gì thêm nên không xem xét; Đối với số tiền phong tỏa trong tài khoản ngân hàng của bị cáo cần hủy bỏ biện pháp phong tỏa và trả lại số tiền trong tài khoản cho bị cáo tuy nhiên cần quy trữ để đảm bảo nghĩa vụ trong giai đoạn thi hành án

[8] Án phí: Bị cáo phải nộp án phí HSST theo quy định tại Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ: khoản 2, khoản 3 Điều 201; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 47; Điều 65 BLHS; điểm a khoản 2 Điều 106; khoản 2 Điều 136; khoản 2 Điều 130; Điều 331; Điều 333 BLTTHS.

Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên bố: Bị cáo Cao Văn D phạm tội “*Cho vay lãi nặng trong giao dịch dân sự*”

Xử phạt: Bị cáo Cao Văn D 12 (Mười hai) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 24 tháng kể từ ngày tuyên án sơ thẩm

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân phường T, thành phố S, tỉnh Thanh Hóa giám sát giáo dục trong thời gian thử thách.

“Trong thời gian thử thách, nếu người được hưởng án treo cố ý vi phạm

nghĩa vụ theo quy định của luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể buộc người được hưởng án treo phải chấp hành phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo theo quy định tại khoản 5 Điều 65 Bộ luật Hình sự”.

Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự.

Về hình phạt bổ sung: Phạt bổ sung bị cáo số tiền 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) để sung quỹ Nhà nước

Xử lý vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 điện thoại nhãn hiệu OPPO Reno 12 5G, gắn sim số. Vật chứng trên hiện đang được tạm giữ và mô tả theo biên bản giao nhận vật chứng số 11/BBVC-CCTHA ngày 08/01/2025 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Sầm Sơn.

Về biện pháp tư pháp: Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền lãi bị cáo Cao Văn D đã nhận từ người vay (tương ứng với lãi suất cao nhất (20%/năm) theo quy định của bộ luật dân sự) là: 23.835.616 đồng

- Truy thu sung quỹ Nhà nước số tiền gốc cho vay 100.000.000 đồng từ bị cáo Cao Văn D.

- Hủy bỏ biện pháp phong tỏa tài khoản số 67116275 của Ngân hàng TMCP V1 mang tên Cao Văn D theo lệnh phong tỏa tài khoản số 639/LPT-CQCSĐT ngày 24/10/2024 của Cơ quan CSĐT Công an thành phố S. Trả lại số tiền 21.051.818 đồng trong tài khoản cho bị cáo Cao Văn D, tuy nhiên cần quy trừ số tiền 21.051.818 đồng để đảm bảo nghĩa vụ thi hành án.

Về án phí: Bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí HSST.

Bản án này là sơ thẩm, bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo (phần liên quan đến mình) trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được hoặc kể ngày niêm yết bản án

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi án có quyền thỏa thuận thi hành án, yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo các Điều 6; Điều 7 và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

**Nơi nhận:**

- Bị cáo;
- Người có QLNVLQ;
- VKSND TP. Sầm Sơn;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- Công an tỉnh Thanh Hóa;
- Thi hành án HS, DS TP. Sầm Sơn;
- UBND xã, phường nơi bị cáo cư trú;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**  
**Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**

**(đã ký)**

**Nguyễn Văn Hùng**

